|  |  |
| --- | --- |
| Họ tên HS:…………….Lớp:……….. | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II LỚP 3 - NĂM HỌC 2022- 2023** **MÔN: TOÁN (Thời gian làm bài: 40 phút)** |

**Phần I. Trắc nghiệm . Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:**

**Câu 1.** Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: III, V, I, XIX

 A. III, V, I, XIX B. I, III, V, XIX

 C. XIX, V, III, I D. V, XIX, I, III

**Câu 2.** Một năm có bao nhiêu tháng có 30 ngày?

 A. 4 tháng B. 12 tháng C. 7 tháng D. 8 tháng

**Câu 3.** a. Làm tròn số 5 490 đến hàng nghìn ta được:

1. 6 000. B. 5 500. C. 5000. D. 5 400.

b, Làm tròn số 9 628 đến hàng trăm ta được:

1. 9 630. B. 9 620. C. 9 700. D. 9 600.

**Câu 4.** Quan sát hình và chọn câu đúng: B

1. O là trung điểm của BC A O D
2. O là trung điểm của AD C

**Câu 5.** Một hộp đựng 10 viên bi: 3 viên bi đỏ, 5 viên bi vàng, 2 viên bi trắng. Lan bịt mắt lấy ngẫu nhiên một viên bi. Khả năng nào sau đây **không thể** xảy ra:

A. Lan có thể lấy được viên bi đỏ B. Lan có thể lấy được viên bi vàng C. Lan có thể lấy được viên bi trắng D. Lan có thể lấy được viên bi xanh

**Câu 6**. Tìm thành phần chưa biết của phép tính

a/ …....... + 2 000 = 5 400

A. 3 400. B. 400. C. 1 000. D. 1 200.

b/ 164 − …....... = 132

A. 33. B. 34. C. 23. D. 32.

**Câu 7.** Số?

* A. 13 500; 23 500; ………….; …………..; 53 500; ……….…
* B. 7 829; 7 830; ..………..; …….……..; ………….…; 7 834.

**Câu 8**. Chọn đơn vị đo độ dài ( **mm, cm, m**) để điền vào chỗ chấm cho thích hợp

1. Con cá rô phi dài 20…..
2. Con kiến dài 5…….
3. Bút chì dài 12 …..
4. Con hươu cac cổ cao 5….

 **Phần II. Tự luận.**

**Câu 1.** ( 1 điểm) Tính kết quả của các phép chia sau rồi dùng phép nhân để thử lại

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a, 59 190 : 3.........................................................................................................……………. | Thử lại:.........................................................................................................…………….. | b, 70 826 : 7.........................................................................................................………………… | Thử lại:.........................................................................................................……………. |

**Câu 2.** ( 1 điểm) Tính nhẩm:

|  |  |
| --- | --- |
| a) 12 000: 4 = ……………..c) 62 000 + 38 000 = ………….. | b) 10 000 – 6 000 = …………….d) 7 x 8 000 = …………… |

**Câu 3.** ( 1 điểm) Giải toán

An có một số viên kẹo chia thành 8 túi. Mỗi túi có 15 viên kẹo. Hỏi An có tất cả bao nhiêu viên kẹo ?

*Bài giải*

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

**Câu 4.** ( 1 điểm) Đọc bảng số liệu sau và trả lời các câu hỏi:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Loại hoa** | Hoa ly | Hoa hồng | Hoa đồng tiền |
| **Số tiền 1 bông** | 15 000 đồng | 4 500 đồng | 5 000 đồng |

1. Mua 6 bông **hoa hồng** phải trả bao nhiêu tiền ?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

1. Mua **4 bông hoa ly** và **5 bông hoa đồng tiền** phải trả bao nhiêu tiền?

…………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

1. Chọn số bông hoa em mua rồi tính số tiền phải trả?

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

*GV coi:…………………………………… GV chấm:…………………………………….*

|  |  |
| --- | --- |
| Họ tên HS:………………Lớp: ……………  | **BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022- 2023****MÔN: MÔN TIẾNG VIỆT ( PHẦN ĐỌC)- LỚP 3** |

**I. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)**

**1. Đọc thành tiếng:** (4 điểm)

- GV cho HS đọc 1 đoạn bất kì trong các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 32 Tiếng Việt 3 tập 2, và yêu cầu HS trả lời từ 1 đến 2 câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc .

**2. Đọc thầm và làm bài tập:** (6 điểm) -*Thời gian làm bài: 35 phút*

**Đọc đoạn văn sau:**

**CÁI ÁO CỦA BA**

Tôi có một người bạn đồng hành quý báu từ ngày tôi còn là đứa bé 11 tuổi. Đó là chiếc áo sơ mi vải Tô Châu, dày mịn, màu cỏ úa.

Chiếc áo sờn vai của ba dưới bàn tay vén khéo của mẹ đã trở thành cái áo xinh xinh, trông rất oách của tôi. Những đường khâu đều đặn như khâu máy, thoáng nhìn qua khó mà biết được đấy là một cái áo may tay. Hàng khuy thẳng tắp như hàng quân trong đội duyệt binh. Cái cổ áo như hai cái lá non trông thật dễ thương. Mẹ còn may cả cái cầu vai y hệt như chiếc áo quân phục thực sự. Cái măng sét ôm khít lấy cổ tay tôi. Khi cần, tôi có thể mở khuy và xắn tay áo lên gọn gàng. Mặc áo vào, tôi có cảm giác như vòng tay ba mạnh mẽ và yêu thương đang ôm lấy tôi, tôi như được dựa vào lồng ngực ấm áp của ba…Lúc tôi mặc đến trường, các bạn và cô giáo đều gọi tôi là “chú bộ đội”. Các bạn hỏi: “Cậu có cái áo thích thật! Mua ở đâu thế?”. “Mẹ tớ may đấy!” – Tôi hãnh diện trả lời.

 Ba đã hi sinh trong một lần đi tuần tra biên giới, chưa kịp thấy tôi chững chạc như một anh lính tí hon trong cái áo mẹ chữa lại từ chiếc áo quân phục của ba.

 Mấy chục năm đã qua, chiếc áo còn nguyên như ngày nào mặc dù cuộc sống của chúng tôi đã có nhiều thay đổi. Chiếc áo đã trở thành kỷ vật thiêng liêng của tôi và gia đình tôi.

 (Phạm Lê Hải Châu)

**Câu 1 (0,5 điểm):** **Người bạn đồng hành quý báu từ lúc 11 tuổi của bạn nhỏ là gì?**

A. Tượng chú bộ đội được làm bằng gỗ, đẽo tay

B. Chiếc áo sơ mi vải Tô Châu, dày mịn, màu cỏ úa

C. Chiếc xe đạp cũ

**Câu 2 (0,5 điểm):** **Chiếc áo của ba đã trở thành chiếc áo xinh xinh của bạn nhỏ vì:**

A. Bạn nhỏ đã mặc vừa chiếc áo của ba.

B. Mẹ đã khéo chữa chiếc áo của ba vừa với bạn nhỏ.

C. Bạn nhỏ rất yêu ba nên thấy chiếc áo của ba cũng rất đẹp.

**Câu 3 (0,5 điểm):** **Theo em, dòng nào dưới đây nêu khái quát đúng nhất nội dung của bài đọc?**

A. Tả chiếc áo mẹ bạn nhỏ đã sửa lại từ chiếc áo cũ sờn của ba

B. Tả chiếc áo được mẹ sửa và tình cảm bạn nhỏ dành cho cái áo

C. Tả chiếc áo được mẹ chữa khéo từ chiếc áo ba để lại và tình cảm mọi người dành cho người cha đã hi sinh nơi biên giới

**Câu 4 (1 điểm):** **Vì sao mặc áo vào bạn nhỏ cảm thấy ấm áp?**

**Câu 5 (0,5 điểm):** Trong câu**:** “**Mẹ tớ may đấy!”–Tôi hãnh diện trả lời**.” Dấu gạch ngang có tác dụng gì ?

A. Đánh dấu lời nói của nhân vật trong đối thoại.

B. Đánh dấu phần giải thích trong câu

C. Đánh dấu các ý trong đoạn liệt kê.

**Câu 6 (1 điểm):** **Em hãy cho biết những sự vật sau được so sánh với sự vật nào trong bài đọc?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Sự vật 1** | **Sự vật 2** |
| Hàng khuy |  |
| Cổ áo |  |
| Tôi |  |

**Câu 7 (1 điểm):** **Nối câu văn với tác dụng phù hợp của dấu hai chấm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| a, Mẹ bảo: Mẹ có quà tặng cho con đấy! |  | 1. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau là lời nói của một nhân vật |
| b, Thằng bé này là em trai tớ: nó tên An. |
| c, Thầy nói: Các em nhớ làm bài tập về nhà nhé! | 2. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau là lời giải thích cho bộ phận đứng trước. |
| d, Nhà em trồng nhiều cây ăn quả: cây táo, cây chuối, cây na,… |

**Câu 8 (1 điểm):** **Em hãy đóng vai và đặt câu trong các trường hợp sau:**

a. Em khuyên các bạn tiết kiệm nước.:………………………………………………..

b. Đóng vai bạn nhỏ trong bài bày tỏ tình cảm dành cho người cha của mình:

 ……………………………………………………………………………………..

|  |
| --- |
| **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022- 2023****MÔN: MÔN TIẾNG VIỆT ( PHẦN VIẾT) LỚP 3***Thời gian: 40 phút* |

**II. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)**

**1. Nghe – viết** (4 điểm)

**Bầu trời ngoài cửa sổ**

Buổi sáng, ánh nắng dịu dàng, ngọt màu mật ong từ bầu trời ngoài của số rọi vào nhà, in hình hoa lá trên nên gạch. Còn về đêm, trăng khi thì như chiếc thuyền vàng trôi trong mây, khi thì như chiếc đèn lồng thả ánh sáng xuống đầy sản. Hà thích ngồi bên cửa sổ nghe bà kể chuyện cổ tích: “Ngày xửa ngày xưa...”.

Theo NGUYỄN QUỲNH

**2. Bài viết 2** (6 điểm). Dựa theo gợi ý dưới đây, viết 1 đoạn văn nêu suy nghĩ của em về việc tiết kiêm nước sạch.

*Gợi ý:*

* Hàng ngày em dùng nước làm gì?
* Trung bình, mỗi người cần bao nhiêu nước mỗi ngày?
* Vì sao phải tiết kiệm nước?
* Em cần làm gì để tiết kiệm nước?

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC CẨM PHÚC** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM KTĐK CUỐI NĂM****Môn : Tiếng Việt - Lớp 3****Năm học: 2022-2023** |

**A. Bài kiểm tra đọc: 10 điểm**

**1. Kiểm tra đọc thành tiếng: 4 điểm**

+ Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đọc khoảng 60- 70 tiếng trong 1 phút: 1 điểm

+ Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1 điểm.

+ Ngắt nghỉ đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 1 điểm

+ Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

**2. Đọc – hiểu: 6 điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 1 | B | 0,5 điểm |
| Câu 2  | B | 0,5 điểm |
| Câu 3  | C | 0,5 điểm |
| Câu 4  | VD: Vì bạn nhỏ cảm thấy ấm áp giống như được người cha ôm vào lòng | 1 điểm |
| Câu 5 | A | 0,5 điểm |
| Câu 6  | Hàng khuy- hàng quân trong đội duyệt binhCổ áo- hai cái lá nonTôi- anh lính tí hon ( hoặc chú bộ đội) | 1 điểm |
| Câu 7 | a,c- 1; b,d-2 | 1 điểm |
| Câu 8 | VD: Các bạn hãy tiết kiệm nước!Con rất yêu bố./ Con tự hào về bố rất nhiều./......( HS đặt câu đúng yêu cầu cho 0,5 điểm/câu. Đặt câu đúng nhưng sai chính tả chỉ cho 0,25 điểm) | 1 điểm |

**B. Bài kiểm tra viết: 10 điểm**

**1. Chính tả: 4 điểm**

– Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm

– Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi) : 1 điểm

( Mỗi lỗi chính tả trong bài viết bị sai, lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh, chữ thường, chữ hoa: *Trừ 0,25 điểm.)*

– Trình bày đúng quy định,viết sạch, đẹp: 1 điểm

(Chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn ... :*Trừ 0,5 điểm toàn bài.)*

**2. Viết đoạn văn**

+ Nội dung (ý): 3 điểm

Học sinh viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài ( 6-8 câu).

+ Kĩ năng: 3 điểm

Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm

Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ, đặt câu: 1 điểm

Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm

ĐIỂM TV = TBC ĐIỂM KT ĐỌC VÀ ĐIỂM KT VIẾT

*Lưu ý: Tổ CM thống nhất biểu điểm chi tiết trước khi chấm.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM TOÁN 3**

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TOÁN LỚP 2**

**Năm học 2022 – 2023**

**I. Phần trắc nghiệm: (6 điểm)**

Câu 1.M1: C ( 0,5 điểm)

Câu 2.M1: A ( 0,5 điểm)

Câu 3. M2: a-C ; b- D( 1 điểm)

Câu 4. M1: A ( 0,5 điểm)

Câu 5:M2. D ( 0,5 điểm)

Câu 6: M2.a- A; b- D (1 điểm).

Câu 7: ( M2-1 điểm).

* A. 13 500; 23 500; 33500; 43 500; 53 500; 63 500
* B. 7 829; 7 830; 7831; 7832; 7833; 7 834.

Câu 8. M3- 1 điểm

 Chọn đơn vị đo độ dài ( mm, cm, m) để điền vào chỗ chấm cho thích hợp

1. Con cá rô phi dài 20…..cm
2. Con kiến dài 5…….mm
3. Bút chì dài 12 …..cm
4. Con hươu cac cổ cao 5….m

**II. Phần tự luận: (4 điểm)**

Câu 1: (1điểm) M2. Mỗi ý đúng 0,25 điểm

Câu 2: (1 điểm). M2. Mỗi ý đúng 0,25 điểm

Câu 3: 1 điểm . M2

|  |  |
| --- | --- |
| Bài giải |  |
| An có tất cả số viên kẹo là:  | (0,25 điểm) |
|  15 x 8 - 120 (viên) | (0,5 điểm) |
|  Đáp số: 125 viên kẹo  | (0,25 điểm) |

Câu 4. M3: (1 điểm). HS chỉ cần trả lời đúng- đạt điểm.

* Tùy theo bài HS làm , GV cho điểm.